

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YL
TỈNH P T**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 15/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y L- TỈNH PT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn M.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ph Duy N.

- Ông Thẩm Văn M.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cán Trường Tr -Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh H - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y l, tỉnh P t. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXX-ST ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

Ngọc Văn T; Sinh ngày: 17/10/1990;

Tên gọi khác: Ba c;

Nơi ĐKNKTT: khu C, xã T s, huyện Y l, tỉnh P t.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bố đẻ: Ngọc Văn Đ, sinh năm 1965. Mẹ đẻ: Đinh Thị L, sinh năm 1967;

Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991.

Con: 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Hiện bố, mẹ, vợ, con đều ở xã T s, huyện Y l, tỉnh P t;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị can không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Ngày 28/9/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang tại ngoại tại xã T s, huyện Y l, tỉnh P t.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P t. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988.

Trú tại: Khu C, xã T s, huyện Y l, tỉnh P t. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Hà Văn X, sinh năm 1965.

Trú tại: Khu C, xã T s, huyện Y l, tỉnh P t. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, ở khu C, xã T s, huyện Y l, tỉnh P t nên Ngọc Văn T, sinh năm 1990, ở khu C, xã T s, huyện Y l tỉnh P t đã nảy sinh ý định đốt xưởng mộc của anh Đ.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 19K6-9570 đi qua xưởng mộc của anh Nguyễn Văn Đ tại khu C, xã T s, huyện Y l, tỉnh P t (Xưởng mộc này là 01 nhà gỗ 4 gian, lợp lá cọ, có diện tích 50m², anh Đ thuê mặt bằng của gia đình ông Hà Văn X, sinh năm 1965, ở khu C, xã T s, huyện Y l để sản xuất kinh doanh; Bên trong xưởng mộc có các tài sản gồm: 01 mô tơ điện 3 pha loại 5,5kw mua năm 2017; 01 máy nén khí nhãn hiệu panda air mua năm 2018; 06 lưỡi cưa CD loại 520.000 đồng/1 chiếc mua năm 2019. 05 lưỡi cưa CD loại 850.000 đồng/1 chiếc mua năm 2019; 04 bộ mũi dao phay gỗ “ 02 bộ cưa, 01 bộ tủ, 01 bộ giường” mua năm 2014; 01 chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu NAKAKI mua năm 2019; 01 chiếc quạt trần nhãn hiệu VINAWIN mua năm 2019; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long mua năm 2017; 03 chiếc giường gỗ xoan kích thước 1,8x2m “ 02 chiếc đang sử dụng và 1 chiếc chưa qua sử dụng”; 01 chiếc tủ kệ ti-vi đang hoàn thiện bằng gỗ mít; 01 bộ bàn ghế uống nước đang sử dụng; 03 máy chà loại cầm tay nhãn hiệu MAKETA 9556 mua năm 2018; 02 máy bào cầm tay nhãn hiệu MAKTEC mua năm 2019; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu CLAO mua năm 2018; 05 bộ chân, bệ, cánh tủ “đã đục và chạm khắc”; gỗ xẻ thành khối gồm: 7,4m³ gỗ xoan; 15 tấm ván cạnh bằng gỗ mỡ; các đồ gia dụng gồm: quần áo, chăn, đệm, nồi cơm điện...đang sử dụng không rõ chủng loại, số lượng; các phụ kiện như: Bản lề, khóa, ray, keo, sơn không rõ chủng loại, số lượng và 01 nhà bếp diện tích 10m² bằng gỗ lợp pro xi măng). T thấy xưởng mộc đóng cửa, tắt điện, nghĩ rằng bên trong không có người trông coi nên dừng xe ở lề đường, T xuống xe đi bộ đến vị trí mái của xưởng mộc được làm bằng lá cọ gấp đường đi, rồi lấy 01 chiếc bật lửa ga trong túi quần, bật lửa châm vào mái lợp bằng lá cọ. Khi thấy lửa cháy bùng lên mái lá, T đút chiếc bật lửa ga vào túi quần rồi quay lại lấy xe mô tô điều khiển đi về nhà. Khi T điều khiển xe mô tô bỏ đi, thì ngọn lửa tiếp tục bùng cháy to, lúc này ông Hà Văn X (ông X được anh Đ nhờ ngủ tại xưởng mộc để trông giữ tài sản đêm ngày 30/7/2020) đang nằm ngủ tỉnh dậy thì phát hiện xưởng mộc bị cháy nên đã tri hô người dân xung quang đến dập lửa, chữa cháy nhưng do ngọn cháy lớn nên không dập được, toàn bộ nhà xưởng và tài sản có để trong nhà xưởng đều bị cháy, không còn giá trị sử dụng. Ông X đã gọi điện báo cho anh Đ biết, sau đó anh Đ đã trình báo Công an xã T s và Công an huyện Y l để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường đã thể hiện: Gian nhà xưởng đã bị cháy hoàn toàn không xác định được diện tích cụ thể, tại vị trí đầu nhà tiếp giáp với đường đất liền thôn phát hiện 01 đồng cám cưa đang cháy âm ỉ, có nhiều cột xà, gỗ cháy đang dorr trên nền, Trên nền xưởng phát hiện 11 lưỡi cưa vòng; 01 mô tơ loại 5,5KW; 01 máy bơm 750W; 01 máy nén khí; 01 quạt công nghiệp; 01 quạt trần; 06 vỏ th sắt; 04 bộ mũi phay gỗ, 05 quận dây đồng của 05 máy trà, 03 hộp gỗ mỡ dài 2,5m, rộng 0,25m; 98 mảnh gỗ nhỏ, 36 hộp gỗ nhỏ (tất c các tài sản này đã bị lửa cháy nham nhở, hủy hoại không còn giá trị sử dụng) và trên nền đất có nhiều tàn tro đang cháy âm ỉ.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã lấy lời khai người bị hại, nhân chứng và những người liên quan để xác định tài sản bị hủy hoại. Quá trình điều tra đã xác định rõ nguồn gốc các tài sản của anh Đ gồm: 01 nhà gỗ 4

gian, lợp lá cọ, có diện tích 50m²; 01 mô tơ điện 3 pha loại 5,5kw; 01 máy nén khí nhãn hiệu panda air; 06 lưỡi cưa CD loại 520.000 đồng/1 chiếc. 05 lưỡi cưa CD loại 850.000 đồng/1 chiếc; 04 bộ mũi dao phay gỗ; 01 chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu NAKAKI; 01 chiếc quạt trần nhãn hiệu VINAWIN; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long; 03 máy chà loại cầm tay nhãn hiệu MAKETA 9556; 02 máy bào cầm tay nhãn hiệu MAKTEC; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu CLAO; 05 bộ chân, bệ, cánh tủ; 03 chiếc giường gỗ xoan kích thước 1,8x2m; 01 chiếc tủ kệ ti-vi đang hoàn thiện bằng gỗ mít; 01 bộ bàn ghế uống nước đang sử dụng; 7,4m³ gỗ xoan xẻ thành khí; 15 tấm ván cánh bằng gỗ mỡ có trong xưởng mộc bị đốt cháy như đã nêu trên.

Đối với các tài sản như các đồ gia dụng quần áo, chăn, đệm, các đồ phụ kiện như bản lề, khóa, ray, keo, sơn và 01 nhà bếp đã bị cháy hết. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được chủng loại, số lượng.

Ngày 20/8/2020, Cơ quan CSĐT công an huyện Y 1 đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Y 1 định giá những tài sản bị thiệt hại tại xưởng mộc của anh Nguyễn Văn Đ tại thời điểm bị hủy hoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y 1 đã định giá và kết luận:

- 01 nhà gỗ 4 gian, lợp lá cọ, diện tích 50m² làm từ năm 2006 trị giá là: 19.000.000đ.
- 01 mô tơ điện 3 pha loại 5,5kw mua năm 2017 trị giá là: 2.500.000đ.
- 01 máy nén khí nhãn hiệu panda air mua năm 2018 trị giá là: 1.900.000đ.
- 06 lưỡi cưa CD loại 520.000 đồng/1 chiếc mua năm 2019 tổng trị giá là: 2.300.000đ.
- 05 lưỡi cưa CD loại 850.000 đồng/1 chiếc mua năm 2019 tổng trị giá là: 2.600.000đ.
- 04 bộ mũi dao phay gỗ (02 bộ cửa, 01 bộ tủ, 01 bộ giường) mua năm 2014 trị giá là: 10.000.000đ.
- 01 chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu NAKAKI mua năm 2019 trị giá là: 900.000đ.
- 01 chiếc quạt trần nhãn hiệu VINAWIN mua năm 2019 trị giá là: 400.000đ.
- 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long mua năm 2017 trị giá là: 600.000đ.
- 03 máy chà loại cầm tay nhãn hiệu MAKETA 9556 mua năm 2018 trị giá là: 2.200.000đ.
- 02 máy bào cầm tay nhãn hiệu MAKTEC mua năm 2019 trị giá là: 2.000.000đ.
- 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu CLAO mua năm 2018 trị giá là: 450.000đ.
- 05 bộ chân, bệ, cánh tủ (đã đục và chạm khắc) cuối tháng 7/2020 trị giá là: 8.000.000đ.
- 01 chiếc tủ kệ ti-vi bằng gỗ mít đang hoàn thiện trị giá là: 8.500.000đ.
- gỗ xẻ thành khí gồm: 7,4m³ gỗ xoan trị giá là 26.640.000đ (3.600.000 đồng/m³).
- 15 tấm ván cánh bằng gỗ mỡ trị giá là: 5.250.000đ (350.000 đồng/1 tấm)
- 03 chiếc giường gỗ xoan kích thước 1,8 x2m (02 chiếc đang sử dụng và 1 chiếc chưa qua sử dụng) trị giá là: 10.000.000đ.
- 01 bộ bàn ghế uống nước đang sử dụng trị giá là: 1.500.000đ.
- Các đồ gia dụng gồm: quần áo, chăn, đệm, nồi cơm điện... đã cháy hết không rõ chủng loại, không đ cơ sở để định giá.

- Các phụ kiện như: Bản lề, khóa, ray, keo, sơn...do không rõ số lượng, chủng loại, không đủ cơ sở để định giá.

- 01 nhà bếp diện tích 10m² bằng gỗ lợp proximang đã cháy hết, không xác định được hiện trạng trước khi cháy, không đủ cơ sở để định giá.

Tổng giá trị thiệt hại là 104.740.000đ (một trăm linh bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 31/7/2020, Ngọc Văn T được Cơ quan điều tra triệu tập đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp 01 chiếc bật lửa ga (màu trắng đen phần ốp bảo vệ bằng kim loại có in dòng chữ “H-VIET”) dùng để đốt cháy xưởng mộc của anh Đ; 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 19K6-9570.

Hành vi của Ngọc Văn T dùng bật lửa ga đốt cháy xưởng mộc của anh Nguyễn Văn Đ đã hủy hoại, làm mất hoàn toàn giá trị sử dụng các tài sản gồm: 01 nhà gỗ 4 gian, lợp lá cọ, có diện tích 50m², các thiết bị dụng cụ trong xưởng mộc như lưỡi cưa, mô tơ điện, máy bơm, máy nén khí, giường tủ..., tổng giá trị thiệt hại là 104.740.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 178 Bộ luật hình sự.

Ngày 28/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y 1, tỉnh P t đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Ngọc Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 178 Bộ luật hình sự.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Do mâu thuẫn cá nhân nên Ngọc Văn T đã thực hiện hành vi đốt xưởng mộc để hủy hoại tài sản của Đ, với lỗi cố ý trực tiếp.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc bật lửa ga (màu trắng đen phần ốp bảo vệ bằng kim loại có in dòng chữ “H-VIET”) cần được xem xét, xử lý trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 19K6-9570 do T giao nộp, Quá trình điều tra chưa chứng minh được nguồn gốc chiếc xe mô tô này. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh giải quyết, xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Ngọc Văn T phải bồi thường giá trị những tài sản mà T đã đốt hủy hoại của anh Đ đã xác định định giá được là 104.740.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại T chưa bồi thường bất kỳ khoản tiền gì cho anh Đ. Còn đối với các tài sản như các đồ gia dụng quần áo, chăn, đệm, các đồ phụ kiện như bản lề, khóa, ray, keo, sơn và 01 nhà bếp đã bị cháy hết, Anh Đ không xác định được chủng loại số lượng và giá trị, hội đồng định giá không có cơ sở để định giá, anh Đ không có yêu cầu T phải bồi thường số tài sản này nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản và nguồn thu nhập: Tại biên bản xác minh ngày 05/10/2020 của cơ quan điều tra công an huyện Y 1 đối với bị can Ngọc Văn T đã xác định: Bị can không có tài sản gì có giá trị, thu nhập chính từ lao động nông nghiệp, bình quân khoảng 500.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Ngọc Văn T phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 178, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự. Điểm d khoản 1, Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngọc Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có tài sản gì.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa ga.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Xác nhận: Ngọc Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 55.000.000đ. Buộc Ngọc Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 30.740.000đ và bồi thường cho ông Hà Văn X số tiền 19.000.000đ.

- Về án phí : Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.487.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngọc Văn T trình bày quan điểm bào chữa:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 đó là: Người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên Tòa người bị hại là anh Nguyễn Văn Đ và người có QLNVLQ ông Hà Văn X đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được ci tạo tại địa phương, để bị cáo ci tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo Ngọc Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, tại khu C, xã T s, huyện Y l, tỉnh P t, Ngọc Văn T, sinh năm 1990, ở khu C, xã T s, huyện Y l, tỉnh P t đã thực hiện hành vi dùng bật lửa ga đốt cháy xưởng mộc

của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, ở khu C, xã T s, huyện Y l, tỉnh P t đã hủy hoại, làm mất hoàn toàn giá trị sử dụng các tài sản gồm: 01 nhà gỗ 4 gian, lợp lá cọ, có diện tích 50m²; 01 mô tơ điện 3 pha loại 5,5kw; 01 máy nén khí nhãn hiệu panda air; 06 lưỡi cưa CD loại 520.000 đồng/1 chiếc. 05 lưỡi cưa CD loại 850.000 đồng/1 chiếc; 04 bộ mũi dao phay gỗ; 01 chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu NAKAKI; 01 chiếc quạt trần nhãn hiệu VINAWIN; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Bảo Long; 03 máy chà loại cầm tay nhãn hiệu MAKETA 9556; 02 máy bào cầm tay nhãn hiệu MAKTEC; 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu CLAO; 05 bộ chân, bệ, cánh tủ; 03 chiếc giường gỗ xoan kích thước 1,8x2m; 01 chiếc tủ kệ ti-vi đang hoàn thiện bằng gỗ mít; 01 bộ bàn ghế uống nước đang sử dụng; 7,4m³ gỗ xoan xẻ thành khí; 15 tấm ván cánh bằng gỗ mỡ, tổng giá trị thiệt hại là 104.740.000 đồng (một trăm linh bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của Ngọc Văn T đã đ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 178 Bộ luật hình sự, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y l đối với bị cáo Ngọc Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

4. Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo Ngọc văn T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ngọc văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối ci, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối ci*”. Tại phiên tòa bị cáo Ngọc Văn T xuất trình 01 biên lai số: 006400 ngày 14/11/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Y l, tự nguyện nộp tiền bồi thường là 15.000.000đ và 01 giấy biên nhận ghi ngày 14/01/2021 anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nhận của Ngọc Văn T 40.000.000đ tiền bồi thường. Mặc dù hoàn cnh t rất khó khăn nhưng tính đến trước ngày xét xử, T đã tích cực nộp tiền tự nguyện bồi thường và trực tiếp bồi thường được cho người bị hại tổng số là 55.000.000đ, như vậy T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Người phạm tội bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra tại phiên Tòa hôm nay người bị hại là anh Nguyễn Văn Đ và người có QLVNQLQ ông Hà Văn X đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo ci tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội ci tạo trở thành người tốt cũng như làm ăn để tiếp tục bồi thường thiệt hại. Vì vậy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo ci tạo tại địa phương cũng đ điều kiện ci tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, lời bào chữa cho bị cáo. Trên cơ

sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét một mức án để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 178 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, nhưng bị cáo Ngọc văn T không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

7. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc bật lửa ga màu trắng đen phần ốp bảo vệ bằng kim loại có in dòng chữ “ H-VIET” là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

8. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Tại phiên Tòa Hôm nay Ngọc Văn T trình bày: Đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Đ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai số: 006400 ngày 14/11/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Y 1. Anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nhận của Ngọc Văn T 40.000.000đ tiền bồi thường theo giấy biên nhận ghi ngày 14/01/2021. Anh Nguyễn Văn Đ cũng trình bày đã trực tiếp nhận của Ngọc Văn T 40.000.000đ tiền bồi thường. Ngoài ra anh Anh Nguyễn Văn Đ và ông Hà Văn X đều đề nghị: 01ngôi nhà gỗ 4 gian, lợp lá cọ, diện tích 50m² trị giá: 19.000.000đ là ngôi nhà anh Đ Thuê của ông X để kinh doanh xưởng mộc, hai bên hợp đồng với nhau bằng miệng, vì vậy đề nghị buộc bị cáo T bồi thường cho ông X. Anh Đ chỉ nhận bồi thường những tài sản của anh bị thiệt hại đã được định giá có giá trị là 85.740.000đ. Ngọc Văn T nhất trí bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 85.740.000đ và bồi thường cho ông Hà Văn X số tiền 19.000.000đ.

Xét thấy: Hành vi của Ngọc Văn T đã đốt hủy hoại tài sản của anh Đ và ông X đã xác định và định giá là 104.740.000 đồng. Do vậy cần phải buộc T bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đã gây ra, lẽ ra cần buộc t phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Đ, nhưng tại phiên tòa anh Đ, ông X và bị cáo T đã thỏa thuận: Bị cáo T bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ: 85.740.000đ (Tám mươi lăm triệu bảy trăm, bốn mươi nghìn đồng) và ông Hà Văn X: 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng). Tuy nhiên T đã tự nguyện bồi cho anh Đ 55.000.000đ, nên cần xác nhận. Ngọc Văn T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ: 30.740.000đ (Ba mươi triệu bảy trăm, bốn mươi nghìn đồng).

9. Về án phí: Bị cáo Ngọc Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự đối với số tiền bị cáo còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 178, Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1, Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngọc Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản” .

2. Xử phạt: Bị cáo Ngọc Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Ngọc Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T s, huyện Y l, tỉnh P t giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 82/2020/HSST-LC ngày 02/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y l.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc Ngọc Văn T phải bồi thường cho:

- Anh Nguyễn Văn Đ: 85.740.000đ (Tám mươi lăm triệu bảy trăm, bốn mươi nghìn đồng). Xác nhận: Ngọc Văn T đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Đ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai số: 006400 ngày 14/11/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Y l (Đang tạm giữ chờ xử lý). Anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nhận của Ngọc Văn T 40.000.000đ tiền bồi thường theo giấy biên nhận ghi ngày 14/01/2021. T đã tự nguyện bồi thường và trực tiếp bồi thường được cho anh Đ tổng số là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Ngọc Văn T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ: 30.740.000đ (Ba mươi triệu bảy trăm, bốn mươi nghìn đồng).

- Ông Hà Văn X: 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa ga màu trắng đen phần ốp bảo vệ bằng kim loại có in dòng chữ “ H-VIET”. Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa CQCSĐT công an huyện Y l với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y l.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngọc Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.487.000đ (Hai triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng là 2.687.000đ (Hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P t để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;

- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _CHU TỌA PHIÊN TÒA**

- *CA huyện Y l;*
- *Chi cục THADS huyện Y l;*
- *THA hình sự.*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

Hoàng Văn M